

TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA NGUYỄN TRÃI VÀ Ý NGHĨA TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Lê Đình Văn

Học viên cao học, Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng

Email: ledinhvan120395@gmail.com

Ngày nhận bài: 8/11/2024; ngày hoàn thành phần biên: 21/11/2024; ngày duyệt đăng: 12/12/2024

TÓM TẮT

Nguyễn Trãi đã để lại tư tưởng chính trị đặc sắc về quốc gia - dân tộc, tư tưởng về nhân nghĩa, về nhân dân, trở thành đường lối chính trị, kim chỉ nam cho cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, giải phóng dân tộc và xây dựng nhà nước phong kiến trung ương tập quyền vững mạnh ở thế kỷ XIV - XV. Tư tưởng chính trị của ông có ảnh hưởng sâu sắc trong toàn bộ lịch sử tư tưởng Việt Nam nói chung, trở thành tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, có ý nghĩa to lớn về mặt lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Bài viết tập trung đề cập tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi và rút ra ý nghĩa trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khoá: Nguyễn Trãi, tư tưởng chính trị, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA NGUYỄN TRÃI

Trong giai đoạn đầy biến động, thăng trầm của dân tộc vào cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV, đã xuất hiện một nhà tư tưởng uyên bác, nhà văn hoá kiệt xuất, nhà hoạt động chính trị lỗi lạc và một người anh hùng dân tộc có công lao to lớn, đó là Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi (1380-1442) là người góp công lớn cùng Lê Lợi lãnh đạo khởi nghĩa Lam Sơn chống lại sự xâm lược của nhà Minh (Trung Quốc). Trong quá trình khởi nghĩa, Nguyễn Trãi đã chiêm nghiệm, khái quát lên được những vấn đề mang tính quy luật của sự nghiệp giữ nước của dân tộc. Tư tưởng chính trị của ông trở thành đường lối chính trị giải phóng dân tộc và đường lối trị nước, góp phần làm cho nước Đại Việt “thái bình, thịnh trị”. Tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi thể hiện chủ yếu là những quan điểm, quan niệm về quốc gia - dân tộc; về nhân nghĩa và nhân dân, phản ánh quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng nhà nước Đại Việt ở thế kỷ XIV - XV.

Tư tưởng về quốc gia - dân tộc

Để tiến hành cuộc khởi nghĩa chống lại sự nô dịch, xâm lược của nhà Minh điều cốt yếu là phải nhận thức và khẳng định được nền độc lập, tự chủ của quốc gia - dân tộc

mình, chống lại quan điểm, tư tưởng đồng hóa của giặc Minh cho rằng nước ta là một nước nhỏ yếu hèn, từng là quận, huyện của Hán, Đường, vì “thiên triều” loạn lạc nên tách ra thành nước chư hầu, nay phải quay về thuộc nội. Nguyễn Trãi đã khẳng định chủ quyền quốc gia - dân tộc bằng các yếu tố cơ bản là lãnh thổ, văn hiến, phong tục, tập quán và lịch sử.

Lãnh thổ là yếu tố đặc trưng không thể thiếu được của dân tộc, là địa bàn sinh tồn và phát triển của dân tộc. Nguyễn Trãi đã nhấn mạnh đến tính xác thực, tính cụ thể, tính toàn vẹn của lãnh thổ nước ta. Trong thư gửi Vương Thông, Ông viết: “Vấn trộm nghĩ, đất cỗi Giao Nam xưa bị Trung Quốc xâm chiếm từ Tần, Hán trở đi. Phương chi trời ngăn cách Bắc Nam, có núi cao sông lớn, bờ cõi rành rành, dẫu mạnh như Tần, giàu như Tùy có thể sánh cùng thế lực được đâu” [9, tr. 122-123].

Như vậy, Nguyễn Trãi đã xác định vị trí địa lý cụ thể của dân tộc bằng những cứ liệu sinh động, rõ ràng để phân biệt ranh giới với các quốc gia, triều đại phương Bắc. Đây là minh chứng hùng hồn khẳng định dân tộc ta có cương vực lãnh thổ riêng, bác bỏ lại những luận điệu của giặc Minh cho rằng nước ta là một phần lãnh thổ của họ.

Văn hiến là yếu tố hàm chứa các giá trị văn hóa tốt đẹp. Nguyễn Trãi coi đây là yếu tố đặc trưng, đặc biệt của sự liên kết cộng đồng. Nguyễn Trãi chú trọng tới các yếu tố về tư tưởng, con người, nhân dân và các bậc mưu trí. Trong đó, đạo là thi thư, là hệ tư tưởng của đạo thánh hiền Khổng Mạnh; con người đó là những người quân tử, những bậc hiền tài giúp dân, giúp nước. Mở đầu “Bình Ngô đại cáo”: “Như nước Đại Việt ta từ trước - Vốn xưng nền văn hiến đã lâu” [9, tr.77]. Nền văn hiến của nước ta đã có từ xa xưa, các văn tự, thư tịch, các lễ nghi cúng tế vẫn còn được lưu truyền. Đó là những di sản riêng có của dân tộc mà không thể nhầm lẫn với bất kỳ quốc gia - dân tộc nào và điều đó nếu so với Trung Quốc thì không khác gì về trình độ. Đây là một luận cứ đánh thép chống lại âm mưu “đồng hóa về mặt văn hóa” của quân xâm lược.

Về phong tục, tập quán, Nguyễn Trãi cho rằng, nước ta là hoàn toàn khác Trung Quốc từ hàm răng, mái tóc, cách thức ăn mặc cho đến cưới xin, ma chay, giỗ tết, đình đám, hội hè, cách làm ăn sinh sống. Đây là tiêu chí quan trọng để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, quốc gia này với quốc gia khác. Nguyễn Trãi khuyên răn người nước ta không được bắt chước ngôn ngữ và y phục của các nước Ngô, Chiêm, Lào, Xiêm, Chân Lạp để làm loạn phong tục trong nước. Ông nói: “Tiếng Ngô nói đầu lưỡi, phải dịch rồi mới biết; tiếng Lào nói trong họng; tiếng Xiêm, Chiêm, Chân Lạp nói trong cổ như tiếng chim quẹt;... Các tục ấy không nên làm theo để làm loạn phong tục trong nước” [9, tr.242]. Điều kiện sản xuất nông nghiệp định canh, định cư đã tạo nên những thói quen, phong tục tập quán riêng của nước ta khác biệt hoàn toàn so với Trung Quốc - đặc trưng của phương thức sản xuất du mục. Nguyễn Trãi đã nêu lên trách nhiệm phải bảo tồn và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp để giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.

Về lịch sử, Nguyễn Trãi tự hào khẳng định dân tộc ta, Đại Việt có một truyền thống lịch sử lâu đời và rất oai hùng qua các triều đại với những hoàng đế riêng và nhiều anh hùng hào kiệt, hùng cứ một phương, sánh ngang với các triều đại của phong kiến phương Bắc. Nguyễn Trãi đã nêu lên những sự thực lịch sử, truyền thống vẻ vang của các triều đại nối tiếp nhau trong xây dựng, giữ gìn, bảo vệ nền độc lập của quốc gia - dân tộc, “từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập - Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương” [9, tr. 77]. Các triều đại ấy dù trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử nhưng đều sản sinh ra những bậc anh hùng hào kiệt “văn thao, võ lược”, thông minh tài chí giúp dân cứu nước, đó là những tinh hoa đại diện cho tinh thần, ý chí độc lập, tự chủ, kiên cường, bất khuất, tự lực, tự cường của quốc gia - dân tộc Việt Nam qua hàng ngàn năm lịch sử trong chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Tư tưởng về quốc gia - dân tộc của Nguyễn Trãi đã phản ánh những điều kiện hiện thực trong quá trình hình thành và phát triển của Việt Nam, mang tính toàn diện, hệ thống, có giá trị to lớn. Ông đã kế thừa, tiếp thu và phát triển các quan điểm về quốc gia - dân tộc lên tầm cao mới, xóa bỏ đi yếu tố duy tâm, khẳng định quan điểm duy vật đối với khái niệm này. Khái niệm dân tộc cũng chưa được Nguyễn Trãi định nghĩa, tuy nhiên ông đã đưa ra những tư tưởng bao quát nội hàm của khái niệm dân tộc bao gồm các yếu tố về lãnh thổ, văn hóa (văn hiến), phong tục và lịch sử. Có thể thấy tầm nhìn vượt thời đại của Nguyễn Trãi về quốc gia - dân tộc so với các nhà chính trị, tư tưởng, văn hoá của Việt Nam và các nước trên thế giới lúc bấy giờ.

Tư tưởng về nhân nghĩa

Tư tưởng nhân nghĩa là nội dung cơ bản, chủ đạo, thể hiện sự kế thừa và phát triển sáng tạo các quan điểm của Nho giáo của Nguyễn Trãi. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi mang nhiều ý nghĩa thực tiễn và nhân bản tích cực. Nhân nghĩa của Nguyễn Trãi chính là yêu nước, thương dân, đề cao vị trí vai trò của nhân dân đối với vận mệnh quốc gia, dân tộc. Nhân nghĩa cốt ở “an dân”, vì dân “trừ bạo”, tư tưởng nhân nghĩa gắn với nhân dân là nội dung bao trùm trong tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi. Đó là “Quân điều phạt trước lo trừ bạo”, là “dùng quân nhân nghĩa cứu dân khổ, đánh kẻ có tội”, là “đại đức hiếu sinh, thần vũ bất sát, đem quân nhân nghĩa đi đánh dẹp cốt để an dân”, là “đánh kẻ có tội, cứu vớt dân, là thánh nhân làm việc đại nghĩa”... Nhân nghĩa như vậy chính là yêu nước, thương dân, đánh giặc, trừ bạo cứu nước, an dân, trong đó “an dân” là mục đích của nhân nghĩa và “trừ bạo” là con đường, phương tiện thực hiện nhân nghĩa. Điều đó xuất phát từ yêu cầu và đặc điểm lịch sử xã hội Việt Nam thế kỷ XIV - XV, nhất là phong trào cứu nước từ thế kỷ XV. Từ đời sống của nhân dân, trên quan điểm “dân là gốc”, những truyền thống tốt đẹp của hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc, trong nền văn hóa tinh thần của dân tộc ta.

Nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã khẳng định tính nhân văn hơn hẳn của văn hóa Đại Việt so với văn hóa của kẻ thù xâm lược: “lấy đại nghĩa thắng hung tàn lấy chí nhân thay cường bạo - Dĩ đại nghĩa nhi thắng hung tàn. Dĩ chí nhân nhi địch cường bạo” [9, tr.79]. Nguyễn Trãi không chỉ ca ngợi chiến thắng oanh liệt của dân tộc ta hồi thế kỷ XV mà ông còn khẳng định một quy luật mang tính tất yếu của lịch sử của dân tộc ta. Quy luật ấy đã phản ánh trong quá trình lịch sử dân tộc từ trước thế kỷ XV cũng như trong quá trình lịch sử từ thế kỷ XV cho đến thời đại ngày nay. Dân tộc ta với một nền văn hóa mà nền tảng tinh thần là đại nghĩa, là chí nhân tất yếu sẽ chiến thắng mọi kẻ thù hung bạo. Có thể khẳng định rằng, nêu cao tư tưởng nhân nghĩa, gương cao ngạo cò chí nhân, đại nghĩa, Nguyễn Trãi không những gương cao ngạo cò của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc, chủ nghĩa anh hùng, mà ông còn gương cao ngạo cò của văn hóa dân tộc Đại Việt. Nhân nghĩa như vậy chính là yêu nước, thương dân, đánh giặc, trừ bạo cứu nước, an dân, trong đó “an dân” là mục đích của nhân nghĩa và “trừ bạo” là đối tượng là phương tiện của nhân nghĩa.

Nhân nghĩa còn được Nguyễn Trãi phát triển cao hơn một bậc nữa, đó là tư tưởng xây dựng đất nước thái bình, bên trên có vua thánh, tôi hiền, bên dưới không còn tiếng “hòn giạn oán sầu”; “Lòng vua chỉ muốn dân yên nghỉ. Xếp võ theo văn, nước trị bình” [9, tr.93]. Có thể nói tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là sự phản ánh và phù hợp với nguyện vọng, ước mơ của dân tộc, của nhân dân và đạt đến đỉnh cao tư tưởng trong điều kiện lịch sử xã hội đương thời thế kỷ thứ XIV - XV. Để xây dựng một đất nước thái bình, theo Nguyễn Trãi, trước hết phải có một vị vua nhân đức, người cầm cân cân công bằng, công lý, yêu nước, thương dân. Nguyễn Trãi mong vua tránh sự chuyên quyền, độc đoán, phải lắng nghe ý kiến của nhân dân, thuận lòng dân, đừng lấy ý muốn của riêng mình mà ép buộc ý của dân, có như vậy mới được dân ủng hộ. Theo Nguyễn Trãi, phải “Hòa thuận tôn thân, nhớ giữ một lòng ưu ái; thương yêu dân chúng, nghĩ làm những việc khoan nhân” [9, tr.203]. Bên cạnh đó, xã hội còn cần cả một hệ thống quan lại coi quân, trị dân cũng phải làm việc công bằng, cần mẫn, trung với vua, hòa mục với dân. Nguyễn Trãi viết: “Ngày nay từ các đại thần, tổng quản, cho đến đội trưởng cùng các quan ở viện, sảnh, cục, phàm người có chức vụ coi quan trị dân, đều phải theo phép công bằng, cần mẫn làm việc, thờ vua thì hết trung, đối với dân thì hết hòa, đối bỏ thói tham ô, sửa trừ tệ lười biếng, bè đảng riêng tây phải dứt, thái độ cố phạm phải chừa” [9, tr.198].

Nhân nghĩa của Nguyễn Trãi còn là chiêu mộ hiền tài. Trong Chiêu cầu hiền tài, Nguyễn Trãi viết “... phàm các quan liêu đều phải hết chức vụ, tiến cử hiện tại. Còn như những kẻ sĩ quê lậu ở xóm làng, cũng đừng lấy điều “đeo ngọc bán rao” làm xấu hổ, mà để trăm phải than đợi hiểm nhân tài” [9, tr.79]. Những tư tưởng trên của Nguyễn Trãi được phát biểu công khai trước triều đình và tiếp tục được củng cố rộng rãi trước dân chúng dưới dạng chiếu, biểu mà Nguyễn Trãi thay mặt vua Lê Thái Tổ viết, trong khoảng thời gian từ năm 1429 đến năm 1434 - thời kỳ xây dựng đất nước, với một tinh

thần dân chủ, một thái độ công minh, chính trực thật hiếm có trong xã hội phong kiến. Bên cạnh giáo dục về tri thức và tài năng, Nguyễn Trãi còn đặc biệt coi trọng việc giáo dục tư cách đạo đức của con người, giáo dục lòng nhân nghĩa, trung, hiếu, từ bi, khoan dung, bác ái của cả Nho và Phật giáo. Chiêu mộ và giáo dục hiền tài lòng nhân nghĩa được Nguyễn Trãi coi là yếu tố cốt lõi trong bảo vệ và phát triển đất nước.

Có thể coi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là tư tưởng bao trùm đường lối, sách lược trị quốc. Đây là một tư tưởng biện chứng hết sức sâu sắc của Nguyễn Trãi. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi không mâu thuẫn với nhân dân mà có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ với tư tưởng về nhân dân, hợp thành tư tưởng lớn, hoài bão lớn của triều đình phong kiến lúc bấy giờ. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với xã hội phong kiến đương thời, mà còn tạo nên một dấu ấn đặc sắc trong lịch sử tư tưởng Việt Nam. Nó tiếp tục ảnh hưởng sâu rộng đến thực tiễn chính trị của đất nước trong thời đại ngày nay.

Tư tưởng về nhân dân

Tư tưởng về dân là một nét độc đáo trong chính trị và triết lý về lịch sử - xã hội của Nguyễn Trãi. Trong lịch sử nước ta, trước thời đại của Nguyễn Trãi, trong quan điểm về chính trị - xã hội, ít người bàn đến nhân dân. Trong các tác phẩm còn để lại, ông đã nói đến chữ “dân” 155 lần. Theo ông, dân đó là những người “dân đen, con đỏ”, “dân mọn các làng”, “manh lệ”, là kẻ cấy cày, kẻ đi ở, là những người trong “thôn cùng xóm vắng”... dân đó là những người “dựng gậy làm cò, dân chúng bốn phương tụ họp. Hòa rượu cùng uống, binh sĩ một dạ cha con” [9, tr.79]. Đối với Nguyễn Trãi, nhân dân chính là các tầng lớp lao động trong xã hội. Nguyễn Trãi nói về nhân dân với sự tôn trọng và lòng đồng cảm sâu sắc trước cuộc sống vất vả, cơ cực của họ.

Nguyễn Trãi là người đầu tiên trong lịch sử tư tưởng Việt Nam thấy được vai trò quyết định của nhân dân đối với vận mệnh của đất nước. Nguyễn Trãi không chỉ thấy vai trò của nhân dân trong kháng chiến cứu nước, mà còn nhận thức được vai trò quyết định sự hưng vong của một triều đại. Theo ông, dân chúng chính là lực lượng sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Ông khẳng định, toàn bộ đèn đài, lẵng tẩm, cung điện nguy nga tráng lệ có được đều là sản phẩm do sức lực, mồ hôi, nước mắt và máu của người dân lao khổ. Vì thế ông viết: “Thường nghĩ quy mô lớn lao lộng lẫy đều là sức lao khổ của quân dân” [9, tr.196]. Trong ông lúc nào cũng tâm niệm rằng mọi của cải trong xã hội nói chung và bổng lộc nói riêng đều do nhân dân lao động làm ra, cho nên phải biết ơn những người lao động cực khổ ấy, “ăn lộc đền ơn kẻ cấy cày”.

Nhân dân còn quyết định sự lụn bại của một triều đại. Nguyễn Trãi đã phân tích rất sâu sắc sự thất bại của nhà Trần, nhà Hồ và cả quân xâm lược nhà Minh đều do nguyên nhân để mất lòng dân và không được nhân dân ủng hộ. Nhà Trần diệt vong chỉ vì “cậy mình giàu mạnh, mặc cho dân khốn khổ, chỉ ham vui chơi, đắm đuối tửu sắc. Những việc vô ích bày ra hàng ngày: nào là đánh bạc vây cò, chọi gà, thả chim;

nào là cá vàng nuôi chậu, chim rừng nhốt lồng... Nhân dân oán ghét mà không biết; lòng trời khiển trách mà chẳng kinh..." [9, tr.196]. Nhà Hồ để mất nước là vì "đã dùng gian trí để cướp lấy nước, lại lấy gian trí để hiếp lòng dân... Chính thì hà khắc, hình thì thảm thương, dân không sống nổi, chỉ còn kêu trời" [9, tr.198].

Nguyễn Trãi đã phát hiện ra sức mạnh, huy động được sức mạnh của dân xây dựng đất nước sau khi chiến tranh kết thúc. Sau cuộc kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, đất nước hòa bình, Nguyễn Trãi tiếp tục đấu tranh với những tư tưởng phản bội lại nhân dân, ông đấu tranh trực diện với bọn quyền thần Lê Sát, Lê Ngôn, để thực hiện cho được mục đích "giản chính, khoan dân", chống lại bọn quan tham "làm nát thiên hạ". Ông đề ra những yêu cầu đối với kẻ cầm quyền, với tất cả quan lại trong bộ máy nhà nước: "phải theo phép công bằng, làm việc cần mẫn, thò vua thì hết trung, đối với dân thì hết hòa, đối bỏ thói tham ô, sửa trừ tệ luôi biếng, bè đảng riêng tây phải dứt; thái độ cổ phạm phải chữa. Coi công việc của quốc gia là công việc của mình; lấy điều lo cho dân sinh làm điều lo thiết kỷ" [9, tr.198].

Có thể khẳng định, trong khái niệm rộng lớn về dân của Nguyễn Trãi, tất cả tấm lòng của ông đều hướng về những người lao động cùng khổ. Nguyễn Trãi đã vượt xa các nhà tư tưởng trước ông không chỉ ở quan điểm nhận thức mà còn cả ở hành động. Đó là vì cả cuộc đời ông đều lấy việc xây dựng quốc gia dân tộc, mang lại lợi ích cho dân tộc, nhân dân là mục đích tối thượng, là tình cảm yêu thương gắn bó máu thịt với người dân. Nhân dân trong tư tưởng của Nguyễn Trãi là những người lao động sản xuất, chiến đấu chống giặc cứu nước. Với ông, nhân dân là người mà ta phải biết ơn, phải đền ơn, là những người phải ca ngợi và kính phục họ, nhân dân là niềm thương yêu tha thiết, là định hướng của hành động, là nội dung cốt lõi trong tư tưởng nhân nghĩa của ông. Có thể nói, toàn bộ tư tưởng của Nguyễn Trãi, trong đó có tư tưởng về nhân dân đã được lịch sử xác nhận và đánh giá, ông là một trong những nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong lịch sử tư tưởng Việt Nam.

2. Ý NGHĨA TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA NGUYỄN TRÃI TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Trong xây dựng thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay

Tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi là cơ sở lý luận trong hoạch định đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay. Với giá trị cốt lõi là xây dựng một xã hội lý tưởng "vua sáng", "tôi hiền", yêu nước, thương dân; nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, chống mọi tư tưởng áp bức, bóc lột, tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã trở thành biểu tượng đạo đức nhân văn, nhân đạo, trở thành nếp sống nhân nghĩa truyền thống của dân tộc, là cốt lõi hiến vô giá đối với lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tư tưởng chính trị nhân nghĩa của Nguyễn Trãi luôn được thấm nhuần và quán triệt

sâu rộng trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về xác định, xây dựng và hoàn thiện mục tiêu, mô hình, bản chất, đặc trưng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam thời kỳ mới; thực hiện “an dân” ở tầm cao của thời đại mới để phấn đấu thực hiện mục tiêu lý tưởng của toàn dân tộc ta là: “Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội”, vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, phát triển đất nước phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi góp phần cung cấp cơ sở lý luận xây dựng đạo đức công vụ, nhân cách con người ngày một tốt đẹp hơn. Tư tưởng chính trị của ông Nguyễn Trãi là sự kết tinh những tư tưởng tiến bộ, những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta từ buổi đầu dựng nước cho đến thế kỷ XV và vận dụng thành công và phát triển rực rỡ trong sự nghiệp giải phóng đất nước, tạo nên một bước tiến mới trong lịch sử tư tưởng của dân tộc. Tinh thần yêu nước nồng nàn, lòng tự hào, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường dân tộc, kiên cường, bất khuất, sẵn sàng làm mọi việc vì dân, vì nước của Nguyễn Trãi là nền tảng để xây dựng đạo đức của người cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Lòng yêu thương con người, đề cao dân chủ, quyền con người, vai trò của nhân dân lao động, về lòng vị tha, khoan dung, hòa hiếu, khát vọng hòa bình, xây dựng đất nước thái bình, thịnh trị, mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân của Nguyễn Trãi là cơ sở lý luận quan trọng cho Đảng và Nhà nước xác định đúng đắn đường lối trong chiến lược xây dựng, phát triển con người, trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi chủ yếu hướng đến nội dung xây dựng chế độ chính trị trong thể chế chính trị nói chung, coi đây là yếu tố then chốt, quyết định bản chất chính trị của giai cấp nắm quyền lãnh đạo. Chính vì vậy, vận dụng tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi trong xây dựng thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay, cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, Đảng và hệ thống chính trị phải làm tròn nhiệm vụ giữ vững độc lập, tự do, phát triển đất nước phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng đất nước đã giúp Việt Nam vươn mình bước vào kỷ nguyên mới, như đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: “Với thế và lực đã tích lũy được sau gần 40 năm đổi mới... chúng ta hội tụ đủ những điều kiện cần thiết để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” [6, tr.2].

Hai là, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một đảng cách mạng, là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc Việt Nam. Trong thời gian qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên quyết khắc phục tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực với sự nghiệp đốt lò vĩ đại của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư Tô Lâm hiện nay đã tạo ra sự đoàn kết, niềm tin bền vững của quần chúng vào con đường mà dân tộc đã lựa chọn. Đảng cần tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tăng

cường xây dựng, chinh đốn Đảng để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn và phù hợp với nguyện vọng, lợi ích của nhân dân.

Ba là, xây dựng một chế độ xã hội do nhân dân làm chủ, nhân dân có quyền quyết định mọi vấn đề của đất nước. Đảng, Nhà nước cần tạo ra nhiều “kênh” để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp của mình; phát huy quyền làm chủ về chính trị của mình đối với các vấn đề trọng đại của đất nước. Trong thời kỳ mở cửa, hội nhập quốc tế, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, các thế lực thù địch đẩy mạnh âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, vì vậy Đảng cần xác định chăm lo đời sống cho dân là nhiệm vụ trọng tâm.

2.2. Trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi là cơ sở quan trọng để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Là người trải qua giai đoạn biến động của lịch sử nước ta cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV, nhận thấy được sự thối nát của một nhà nước dưới tay của vua, quan quý tộc thời Trần Dụ Tông làm cho dân chúng cùng cực. Hay như khi Hồ Quý Ly lên ngôi, lập ra nhà Hồ nhưng đây là một nhà nước không được lòng dân nên sớm thất bại, từ thực tiễn đó trong Nguyễn Trãi đã xuất hiện tư tưởng về xây dựng một nhà nước thịnh trị, những yêu cầu đối với vua quan, quan điểm về chiêu mộ hiền tài, về pháp luật, vì lợi ích của nhân dân và lấy nhân nghĩa làm nền tảng tư tưởng cho đường lối trị quốc, an dân. Đây là cơ sở để Đảng, Nhà nước đề ra đường lối, chủ trương xây dựng bộ máy nhà nước của dân, do dân, vì dân; thượng tôn pháp luật; đổi mới cách thức điều hành, quản lý xã hội; coi trọng tuyển chọn cán bộ phục vụ bộ máy nhà nước.

Tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi cung cấp cơ sở lý luận trong xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Những tư tưởng về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, “vua sáng, tôi hiền” hết lòng vì nhân dân mà Nguyễn Trãi đề cập từ thế kỷ XV đã để lại những giá trị to lớn đối với lý luận, trở thành những nền tảng, phương hướng để vận dụng thực hành tư tưởng, định hướng xây dựng một bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh, không dung hòa với tệ quan liêu, thói lười biếng, tham nhũng, lợi ích nhóm. Để làm được điều đó, phải xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp cần phải thấm nhuần tinh thần “dân là chủ, cán bộ là đầy tớ trung thành của nhân dân”, “coi quân trị dân đều phải theo phép công bằng” hay “đổi bỏ thói tham ô, sửa trừ tệ lười biếng” để phù hợp với bản chất của Nhà nước Việt Nam.

Hiện nay, trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền đã đạt được những thành tựu quan trọng nhưng cũng tồn tại những hạn chế, yếu kém, nhất là về nạn quan lưu, tham nhũng; năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ. Chính vì vậy, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân hiện nay cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, phải kiên quyết bài trừ chủ nghĩa cá nhân. Muốn trừ sạch chủ nghĩa cá nhân, muốn trừ sạch bệnh tham ô, lãng phí trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu, có cơ chế, chính sách phù hợp để đội ngũ cán bộ không cần, không thể, không dám và không muốn tham nhũng, tham ô, lãng phí.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ có tài và có đức để phục vụ nhân dân. Trong bối cảnh đất nước đang thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy Nhà nước thì việc kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với tinh giản biên chế và trọng dụng nhân tài. Việc này đòi hỏi phải giữ lại những cán bộ, công chức có năng lực thực sự, đáp ứng yêu cầu công việc, dám gánh vác trách nhiệm, dám đảm nhận công việc và có tâm huyết với nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”. Tất cả mọi đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Chính phủ đều chỉ nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho dân có cơ hội được tham gia vào thực hiện quyền giám sát của mình với bộ máy chính quyền.

2.3. Trong bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Tư tưởng về quốc gia - dân tộc của Nguyễn Trãi đã khẳng định lịch sử phát triển lý luận về bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam. Quan niệm của Nguyễn Trãi về quốc gia - dân tộc đã để lại cho chúng ta những giá trị lịch sử lớn lao, tạo ra những tiền đề vững chắc để những thế hệ sau có thể hiên ngang sánh vai với các cường quốc năm châu. Bằng nhãn quan chính trị sâu sắc, bằng trình độ tư duy khái quát cao, Nguyễn Trãi đã kế thừa, kết tinh tư tưởng về độc lập dân tộc, về chủ quyền của ông cha đi trước, tổng kết nghiệm lịch sử dân tộc qua năm thế kỷ dựng nước và giữ nước, để nâng ý thức dân tộc và chủ nghĩa yêu nước lên một trình độ mới, đánh dấu một bước quan trọng trong sự phát triển dân tộc, nền văn hóa và lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam. Chúng ta học được ở Nguyễn Trãi tình yêu tha thiết với nền độc lập của dân tộc với quyết tâm bảo vệ toàn vẹn cương vực lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tư tưởng về độc lập dân tộc của Nguyễn Trãi đã khẳng định độc lập dân tộc, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ là nguyên tắc cao nhất trong hoạch định đường lối chính trị. Độc lập và thống nhất là một yêu cầu của dân tộc qua các thời đại cũng là kết tinh của mồ hôi và xương máu bao thế hệ cha ông ta từ thuở dựng nước, trở thành truyền thống lâu đời của dân tộc ta bao đời nay. Vì vậy, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước là quyền lợi và nghĩa vụ cao cả của tất cả mọi công dân Việt Nam. Lịch sử dân tộc cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV đã để lại cho chúng ta một cơ sở hết sức quan trọng để bảo vệ đất nước hiện tại và tương lai đó là tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi. Trong thời đại Hồ Chí Minh, chúng ta huy động sức người, sức của, thực hiện chiến tranh nhân dân để đánh đuổi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ nhằm mục đích duy nhất là bảo vệ nền độc lập dân tộc, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Nền độc lập của một dân tộc

là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho dân tộc ấy có hoà bình, ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế và văn hóa, thống nhất về lãnh thổ và chủ quyền quốc gia.

Tư tưởng về quốc gia - dân tộc của Nguyễn Trãi còn khẳng định quan điểm toàn diện trong bảo vệ Tổ quốc, vì không chỉ đề cập đến vấn đề lãnh thổ mà còn bao hàm nhiều yếu tố về văn hóa, truyền thống, lịch sử, thể chế chính trị, thể hiện tính toàn diện, tương đối hoàn chỉnh trong bảo vệ quốc gia - dân tộc. Vận dụng tư tưởng về quốc gia - dân tộc của Nguyễn Trãi, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt và thực hiện bảo vệ Tổ quốc toàn diện trên tất cả các mặt. Xét về mặt nội dung, Đảng xác định độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia hiện nay mang nội dung phong phú, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực khác nhau, nghĩa là bảo vệ độc lập bây giờ không chỉ là bảo vệ về mặt phạm vi lãnh thổ mà còn bảo vệ độc lập cả chính trị, kinh tế, văn hoá... Chính vì vậy, cần kế thừa tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi về quốc gia - dân tộc, đồng thời phải bổ sung, phát triển cho phù hợp với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Hiện nay, xu hướng hòa bình, hợp tác cùng phát triển là xu thế chủ đạo làm cho các quốc gia - dân tộc có quan hệ hợp tác ngày càng rộng rãi và chặt chẽ hơn; đồng thời, sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các dân tộc cũng ngày càng lớn hơn. Điều đó đòi hỏi Việt Nam phải có sự phân tích và đánh giá một cách đúng đắn về những ảnh hưởng của toàn cầu hoá đối với dân tộc mình, trên cơ sở đó có chính sách phù hợp nhằm tranh thủ thời cơ, khắc phục hạn chế, biến thách thức thành thời cơ để phát triển. Vận dụng tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi về quốc gia - dân tộc trong bảo vệ Tổ quốc hiện nay, cần thực hiện tốt một số biện pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng nhấn mạnh, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa phải “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển...” [4, tr.156]. Nhìn vào một số khu vực xảy ra xung đột, chiến tranh trên thế giới như cuộc xung đột Nga - Ukraine, Israel - Lebanon, đảo chính ở Myanmar, Bangladesh... làm cho đất nước bị tàn phá, nhân dân rơi vào cảnh đói nghèo, mới thấy giá trị của hoà bình và độc lập. Việt Nam cần thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”; Chính sách quốc phòng “bốn không” nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền trong tình hình mới.

Thứ hai, tạo ra sức mạnh tổng hợp vừa xây dựng vừa bảo vệ đất nước. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc thể hiện trong công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc bắt nguồn từ truyền thống yêu nước được hun đúc qua mấy ngàn năm. Do đó, trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải luôn lấy dân làm gốc, vì sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam.

Thứ ba, đề cao ngọn cờ “chính nghĩa” của dân tộc để xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của bạn bè quốc tế. Trong nước thì mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều xuất phát từ lợi ích của nhân

dân, bên ngoài thì Việt Nam không chọn bên, Việt Nam chỉ chọn lẽ phải và công bằng. Điều này đã giúp cho chúng ta ngày càng có vị thế, chỗ đứng trên trường quốc tế.

3. NHẬN XÉT

Nguyễn Trãi đã để lại tư tưởng chính trị đặc sắc, trở thành kim chỉ nam cho cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược và xây dựng nhà nước phong kiến trung ương tập quyền ở thế kỷ XV. Trong tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi có sự kế thừa, dung hợp tư tưởng về nhân sinh quan, chính trị, đạo đức của Nho giáo trên cơ sở nền tảng là triết lý yêu nước truyền thống của dân tộc Việt Nam để tạo nên hệ thống quan điểm, quan niệm về chính trị tương đối toàn diện và mang tính thực tiễn sâu sắc. Tư tưởng về quốc gia – dân tộc, về nhân nghĩa và thân dân có mối quan hệ biện chứng, thống nhất, không tách rời luôn bổ sung, hoàn thiện cho nhau trong tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi.

Tư tưởng chính trị có ảnh hưởng sâu sắc trong toàn bộ lịch sử tư tưởng Việt Nam nói chung, trở thành tài sản tinh thần vô giá, có ý nghĩa to lớn về mặt lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau 49 năm thống nhất đất nước, 38 năm tiến hành đổi mới toàn diện, “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [4, tr.25], niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, nước ta cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Môi trường chính trị, an ninh thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự báo nhất là tranh chấp chủ quyền lãnh thổ giữa các quốc gia. Trong nước, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Vì vậy, nghiên cứu một cách cơ bản về tư tưởng chính trị của Nguyễn Trãi có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển tư duy lý luận phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2023), Nghị quyết số 44-NQ/TW về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Quốc phòng (2019), *Quốc phòng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Doãn Chính, Bùi Trọng Bắc (2015), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng triết học Nguyễn Trãi*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị lần thứ Tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, *“Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Tài Đông (Chủ biên), *Khái lược Lịch sử tư tưởng Triết học Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Hùng Hậu (2017), *Triết học Việt Nam, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [8]. Tổng Bí thư Tô Lâm (2024), *“Bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ mười khóa XIII”*, Hà Nội.
- [9]. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1976), *Viện Sử học, Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

NGUYEN TRAI'S POLITICAL THOUGHT AND ITS SIGNIFICANCE IN NATION-BUILDING AND DEFENSE TODAY

Le Dinh Van

Graduate Student, Political Officer Academy, Ministry of National Defense

Email: ledinhvan120395@gmail.com

ABSTRACT

Nguyen Trai developed a profound political philosophy rooted in patriotism, benevolence, and the central role of the people. His ideas served as the guiding principles behind the resistance against the Ming invaders, the liberation of Đại Việt, and the formation of a strong centralized state in the 14th and 15th centuries. These principles—centered on national sovereignty, moral governance, and the will of the people—have left a lasting imprint on Vietnamese intellectual and political history. Today, Nguyen Trai's political thought remains a valuable ideological resource, offering theoretical and practical guidance for nation-building and national defense in modern Vietnam. This article analyzes his key doctrines and assesses their contemporary relevance.

Keywords: Nguyen Trai, political thought, building, defense of the Homeland.



Lê Đình Văn sinh ngày 12/3/1995 tại Thanh Hóa. Ông tốt nghiệp đại học năm 2019, hiện tại đang học cao học chuyên ngành Triết học tại Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Lĩnh vực nghiên cứu: Triết học.